

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2022/HSST**
Ngày: 30-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Lê Văn S**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Hoàng Thị M**

Bà Nguyễn Thị Ngọc Y

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đào Thị Quỳnh NG** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông: **Bùi Anh T** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST – HS ngày 19 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Kim Đ**, sinh năm 1985, tại Quảng Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Kim Huê, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1960; có vợ tên Lưu Thị Huỳnh My (đã ly hôn) và có 2 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013); Nơi cư trú: Ấp HG, xã HG, thành phố LK, tỉnh ĐN; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/8/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn TH:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố TL, thị trấn TP, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

** Đại diện hợp pháp của bị hại Chu Thị S:* Nguyễn Hồng H2, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 3, xã M Hưng, huyện BD, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Kim Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, Phạm Kim Đ điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, biển số 60C – 533.20 lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng thành phố Đồng Xoài đi huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Khi đến đoạn đường thuộc ấp 3, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, Đ điều khiển xe ô tô tải chuyển hướng sang bên trái đường theo hướng đang lưu thông để vào cây xăng đổ xăng. Khi Đ điều khiển xe ô tô di chuyển sang đến làn đường dành cho xe mô tô lưu thông theo hướng huyện Bù Đăng đi thành phố Đồng Xoài thì xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 60B9 – 164.56 do ông Nguyễn Văn TH điều khiển chở theo bà Chu Thị S đứng vào hông bên pH2 xe ô tô của Đ dẫn đến ông TH và bà S tử vong tại hiện trường.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 147 ngày 15/4/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Nguyễn Văn TH đa chấn thương phần mềm tập trung mặt trước cơ thể, đa chấn thương gãy xương, vỡ tim, giập rách phổi, vỡ lách; Chu Thị S đa chấn thương phần mềm tập trung vùng mặt, vỡ xương sọ; giập não, xuất huyết nội sọ.

- Nguyên nhân chết: Nguyễn Văn TH bị đa chấn thương gãy xương, chấn thương ngực, bụng kín gây giập vỡ đa tạng dẫn đến tử vong; Chu Thị S bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, giập não xuất huyết dẫn đến tử vong.

Theo Kết luận định giá tài sản số 61 ngày 23/8/2021, của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen vàng, biển số 60B9 – 164.56 bị thiệt hại là 900.000 đồng.

Việc tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen vàng, biển số 60B9 – 164.56;

- 01 (một) xe ô tô tải, nhãn hiệu Hyundai, biển số 60C – 533.20.

Ngày 07/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen vàng, biển số 60B9 – 164.56 cho Nguyễn Hồng H2.

Ngày 04/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô tải, nhãn hiệu Hyundai, biển số 60C – 533.20 cho Phạm Kim Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Phạm Kim Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã Đ cập và Đ nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Kim Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt, Đ nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Kim Đ 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về tội danh cũng như hình phạt và các vấn Đ khác.

Đại diện của bị hại Chu Thị S tại phiên tòa không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại, Đ nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện Đu hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/4/2021, Phạm Kim Đ (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-533.20, lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng Đồng Xoài đi Bù Đăng, khi đến khu vực ấp 3, xã Đồng Tiến, Đ điều khiển xe rẽ sang trái để vào cây xăng đổ xăng, nhưng không chú ý nhường đường cho xe đi chiều ngược lại, khi đến làn đường dành cho xe mô tô lưu thông theo hướng Bù Đăng – Đồng Xoài thì xe mô tô biển số 60B9-164.56 do ông Nguyễn Văn TH điều khiển chở bà Chu Thị S đựng vào hông bên pH2 xe ô tô của Đ điều khiển, dẫn đến ông TH và bà S tử vong. Hành vi trên của bị cáo Phạm Kim Đ đã vi phạm khoản 2, Điều 15 Luật giao thông đường bộ, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi mà bị cáo đã thực hiện trên đây đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đối với bị cáo Phạm Kim Đ về tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo Phạm Kim Đ đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định pháp luật về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của người khác, một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ.

Xét hành vi của bị cáo Phạm Kim Đ đã thực hiện với lỗi vô ý, khi phạm tội, bị cáo hoàn toàn có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được và buộc pH2 nhận thức được phương tiện giao thông cơ giới là nguồn nguy hiểm cao độ có thể gây ra tai nạn và xâm hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác bất cứ lúc nào, nhất là trong trường hợp vi phạm quy định về đảm bảo an toàn khi điều khiển phương tiện giao thông, trong trường hợp này là không tuân thủ quy định về chuyển hướng xe, khi bị cáo điều khiển xe chuyển hướng từ bên pH2 sang bên trái đường để vào cây xăng đổ xăng đã không nhường đường cho xe đi ngược chiều, dẫn đến gây tai nạn. Song vì câu thả, bị cáo đã không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn giao thông đường bộ khi tham gia giao thông, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, làm cho ông TH và bà S tử vong. Xét tính chất hành vi và hậu quả mà bị cáo Phạm Kim Đ gây ra, xét cần tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia

đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con còn nhỏ và cha mẹ già yếu (được chính quyền địa phương xác nhận); đại diện hợp pháp của bị hại đã xin giảm nhẹ cho bị cáo; gia đình có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ và cha mẹ già yếu, nên xét không cần pH2 áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời để bị cáo có điều kiện nuôi dưỡng con cái và cha mẹ già yếu là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp cho bị hại Chu Thị S không yêu cầu bị cáo pH2 bồi thường gì thêm; đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn TH vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời trong hồ sơ thể hiện không yêu cầu giải quyết về vấn Đ bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Do các vật chứng đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú xử lý trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước Đ nghị về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Kim Đ pH2 chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Kim Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Kim Đ 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Kim Đ cho Ủy ban nhân dân xã HG, thành phố LK, tỉnh ĐN quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH2 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Phạm Kim Đ pH2 chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Kim Đ và đại diện hợp pháp của bị hại Chu Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn TH vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- TTLLTP- Sở TP tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lê Văn S

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 30/6/2022, tại phòng nghị án,

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn S**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Hoàng Thị M**
 Bà Nguyễn Thị Ngọc Y

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST – HS ngày 19 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Kim Đ**, sinh năm 1985, tại Quảng Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lái xe;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Kim Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Kim Đ 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Kim Đ cho Ủy ban nhân dân xã HG, thành phố LK, tỉnh ĐN quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH2 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

3. Các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Phạm Kim Đ pH2 chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Kim Đ và đại diện hợp pháp của bị hại Chu Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn TH vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Biên bản kết thúc lúc giờ phút ngày 30 tháng 6 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA